

# HÀNH HƯƠNG ĐẤT PHẬT.

(A PILGRIMAGE TO THE LAND OF BUDDHA).  
(Phần 7)

## II. THÀNH PHỐ VƯƠNG XÁ (Rajgir).

### 3. ĐẠI HỌC PHẬT GIÁO ĐẦU TIÊN NALANDA.

(Nalanda Mahavihara).

Nguyễn Xuân Quang.



*Đại Học Nalanda Chùa số 12.*

\*

Trước khi tới Nalanda chúng tôi ghé vào một Chùa Thái Lan, một trong hệ thống nhiều chùa làm ở dọc đường gần những phế tích Phật quan trọng ở Ấn Độ, nhằm mục đích giúp khách hành hương, du lịch có một nơi dừng chân nghỉ ngơi. Chùa cung cấp ăn, uống (có các món ăn Thái, có chỗ có cả hủ tíu Thái Lan), phòng vệ sinh, phòng tắm miễn phí. Khách tùy hỉ cúng dường.



(ảnh của tác giả).

Chùa còn cung cấp dịch vụ hay dạy nghề cho dân địa phương như hớt tóc, sửa xe gắn máy, dạy lái xe, sửa dây dép, chăn nuôi...



(ảnh của tác giả).

Đặc biệt, có một điều đáng khen nhất là khi thấy xe chở khách hành hương tới cả xóm dân địa phương ulla ra xin giúp đỡ. Nhân viên nhà chùa bắt tất cả ngồi xếp hàng để nhận giúp đỡ. Tránh được cảnh tranh nhau giành giựt, cướp tiền hay quà trên tay du khách...



## **NALANDA MAHAVIHAR (VIỆN ĐẠI HỌC NALANDA).**

### **Tổng quát.**

Nalanda cách Giác Thành (Bodh Gaya) 62 Km.

Đại Học Phật giáo Nalanda là một đại học có nội trú lớn nhất và cổ nhất thế giới ngày xưa. Gồm có tháp Phật, điện, chùa hay đền thờ, giảng viện, học viện, phòng thiền, các tòa nhà giáo dục, ký túc xá, công viên, hồ... cùng với nhiều tác phẩm nghệ thuật tường vôi (stucco), đá và kim loại đã manh nha có từ thế kỷ thứ 3 Trước Dương Lịch tới thế kỷ 13 (khởi đầu từ một tháp Phật).

Đại học truyền bá kiến thức không gián đoạn trong một thời gian 800 năm. Phát triển của đại học theo dòng thời gian minh chứng cho sự phát triển của Phật giáo thành một tôn giáo và sự nở rộ, thăng hoa của truyền thống tu viện và giáo dục.

Đức Phật trong đời đã thăm viếng nơi đây nhiều lần.

### **Đại Học Phật Giáo Nalanda Dưới Triều Đại Pal.**

Nalanda được thiết lập vào kỷ nguyên Đế Quốc Gupta và được hỗ trợ bởi rất nhiều vị bảo trợ Ấn Độ và Java, Phật giáo và không Phật giáo.

Các vua triều Gupta đã xây dựng nhiều tu viện theo kiến trúc Kushan cổ. Ashoka và Harshavardhana xây nhiều đền chùa nổi tiếng vào thế kỷ thứ 3.

Theo Taranatha (viết Lịch Sử Phật giáo ở Ấn Độ), vua Ashoka triều đại Maurya đã xây một ngôi đền thờ Xá Lợi Tử (Sariputra) tại đây. Xá Lợi Tử sinh ra tại Nalanda. Lúc Phật ở Nalanda, Xá Lợi Tử cùng bạn là Mục Kiền Liên tới nghe Phật giảng Pháp và trở thành hai đệ tử quan trọng của ngài. Nalanda là nơi sinh và cũng là nơi hoạt động chính trong đời Xá Lợi Tử.

...

### **Thời Tàn Lụi.**

Khoảng thế kỷ 12 bị quân đội của Muhammad Bakhtiyar Khalji phá hủy

Năm 1235 hai tu viện cuối cùng bị hủy diệt.

### **Nhìn chung**

Nalanda giữ một vai trò quan trọng trong việc phát huy về nghệ thuật và học viện trong thế kỷ thứ 5 và thứ 6, một thời kỳ được cho là Thời Vàng Son của Ấn Độ. Nalanda có hơn 9 triệu văn kiện. Theo một nguồn Tây Tạng, Nalanda có một thư viện lớn gọi là 'Dharmaganja' (Piety Mart) chứa đầy ba tòa nhà nhiều tầng gọi là 'Ratnaranjaka' (Jewel-adorned) (Trang Sức Châu Báu), 'Ratnodadhi' (Sea of Jewels) (Biển Châu Báu) và 'Ratnasagaral (Ocean of Jewels) (Đại Dương Châu Báu). Những sưu tập của thư viện gồm về các văn kiện tôn giáo, y học, thiên văn học, luận lý học, chiêm tinh học và văn chương...

Nhiều văn kiện đã đóng một vai trò chủ yếu trong sự phát triển Đại và Kim Cương Thừa như Tantra Mahavairocana và Bodhisattvacaryavatara của Shantideva.

Khi bị Thổ quân Hồi giáo đốt sách, ngọn lửa cháy mấy tháng mới tắt.

Đại học cũng là nguồn chính của 657 văn kiện Phạn ngữ mà Thầy Huyền Trang và 400 văn kiện mà Thầy Nghĩa Tịnh (Yijing) mang về Trung Quốc vào thế kỷ thứ 7.

Suốt thời kỳ trên 800 năm Nalanda đào tạo ra hàng trăm học giả Phật giáo Đại thừa danh tiếng. Đại học Nalanda giảng dạy tám trường phái và triết Phật giáo chính về đại, tiểu thừa, duy thức cũng như về ngữ pháp (văn phạm), y học, luận lý và toán học.

Có lúc Nalanda có tới 2000 giảng sư. Các giáo sư nước ngoài cũng được mời tới dạy. Người biết đến nhiều nhất là Thầy Huyền Trang.

Có lúc có tới 10.000 tu sinh đến từ khắp nơi trên thế giới gồm Trung Hoa, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, Đại Hàn, Tây Tạng, Nam Dương (đến theo học Đại Thừa).

Các môn học dạy tại đây gồm Đại thừa, Tiểu thừa. Samkhya, Atharvaveda, Shabdavidya, Chikitsavidya và Vệ Đà (Vedas) vân vân.

Tiền chi phí tiêu dùng do vua tài trợ lấy từ thuế của hai trăm ngôi làng.

Cũng theo Taranath, Nalanda đã là một trung tâm Phật giáo nổi tiếng nhất vào thời Long Thọ (Nagarjuna: Naga- là rắn, rồng, Long). Ngài Long Thọ là một tu sinh xuất chúng sau trở thành một triết gia về Tiểu và Đại Thừa, rồi trở thành viện trưởng. Ông được xem là Đức Phật thứ hai sáng lập ra Trung Quân Tông (Madhyamika), đồng thời cũng là vị Tổ Thiền Tông thứ 14 của Ấn Độ.

Nalandra là quê hương của hai trường phái vĩ đại của Phật giáo là Trung Quân Tông và Duy Thức, một nói về tính, một nói về tướng. Đây chính là nguồn gốc triết học Phật giáo Đại thừa. Sau Long Thọ có rất nhiều luận sư khác.

Khai quật gần đây cho thấy các cấu trúc tinh xảo, tuyệt mỹ của Nalanda đã ảnh hưởng rất nhiều tới các kiến trúc Phật giáo ở Nepal, Tây Tạng, Java, Sumatra.

Ngày nay Nalanda là Một Địa Danh Di Sản Thế Giới UNESCO.

### **Ý Nghĩa Tên Nalanda.**

Nalanda Mahavihara có Mahavihara với Maha, lớn, đại, vihara (học viện). Nalanda Mahavihara: Đại học Nalanda.

Về ý nghĩa của tên Nalanda có nhiều giải nghĩa:

-Nalanda có một khẩu hiệu là **‘không cho ai những gì vô giá trị’** (‘gives nothing worthless to anyone’). Nói một cách khác **‘hãy tặng những gì quý giá cho mọi người’**.

-Theo Thầy Huyền Trang tới đây vào thế kỷ thứ 7 thì truyền thống địa phương giải thích là tên Nalanda có gốc Nàga (thần Rắn), một vị thần có tên là Nalanda trong Ấn giáo.

-Một giải thích khác cho Nalanda là do Na-alam-da có một nghĩa là 'dâng tặng muôn đời' (Na: không, alam stop, da: cho, tặng, bổ thí).

-Nhà khảo cổ học Hiranand Sastri, toán trưởng khu khai quật ở đây cho rằng tên là do có rất nhiều nàlas (cộng, cuống hoa sen) tại vùng này và tin là tên Nalanda có nghĩa là 'Người dâng tặng cộng hoa sen'.

Như đã biết hoa sen thường hiểu là biểu tượng của tinh khiết (Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn). Nhưng thật sự hoa sen trong Phật giáo còn có nhiều nghĩa biểu tượng cao siêu hơn nhiều. Ở đây nói về cộng hoa sen từ củ tách riêng ra, không đi chung với lá tượng trưng cho siêu thoát phàm trần. Hoa sen tiêu biểu cho chư Phật không bị ảnh hưởng thế tục, siêu thoát ra khỏi vòng luân hồi lên cõi thanh tịnh Niết Bàn. Chùa Một Cột của Việt Nam và chùa Khỉ Swayambunath của Nepal được xây dựng theo truyền thuyết một búp sen nhô lên từ mặt hồ mang trọn vẹn ý nghĩa vũ trụ tạo sinh của vũ trụ giáo và triết thuyết của Phật giáo. Còn nhiều nghĩa nữa của sen có dịp tôi sẽ trình bày. Như thế cách giải thích cuống, cộng sen này rất thích hợp với một Đại Học Phật giáo.

Hơn thế nữa ta thấy Nalanda có gốc Na- là Nước [Việt ngữ nã, lã, nước ngọt, nác là nước, nát (tan trong nước), Anh ngữ nation, nước (một quốc gia khởi đầu từ một bến nước), nausea, buồn nôn, say sóng, navy, hải quân, Phạn ngữ nau-, thuyền, Việt ngữ tàu (nau = tàu), nao nao (buồn ói vì say sóng)]. Còn Naga, rắn cũng biểu tượng cho nác, nước. Nàlas, cuống sen, loài hoa mọc dưới nước. Latin Nelumbo nucifera hoa sen có Nel- ruột thịt với nàlas. Việt ngữ con sen là bé gái hầu trà nước, lo việc nước nôi trong nhà, Mari-Sén là gái gánh nước (Mari-Phông Ten), nhạc Sén là nhạc gái gánh nước. Hai giải thích rắn và sen cùng có gốc Nước.

Thêm nữa còn được hỗ trợ, xác thực thêm bởi một vài nguồn Tây Tạng, trong đó theo Taranatha thì về thế kỷ 17 Nalanda gọi là Nalenda cùng nghĩa với Nala, Nalaka, Nalakagrama thấy trong văn chương Tây Tạng.

Thầy Pháp Hiển tới Nalanda vào thế kỷ thứ 4 ghi lại là chưa có tu viện ở Nalanda mà chỉ có chùa, đền, tháp Xá Lợi Tử. Về sau ông nói là có một Nalogram [Travels of Fahiyana (Oxford 1886 P. 81)].

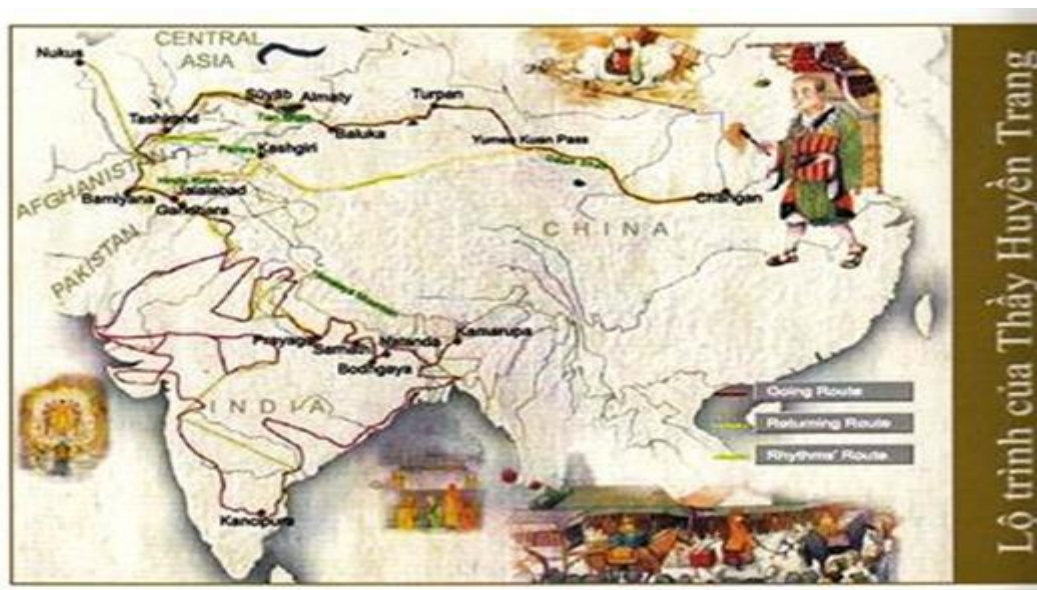
Điểm này cho thấy các tên Nala, Nalaka, Nalogram và Nalanda là những biến thể của tên gọi cùng một nơi, một chỗ, có thể là cùng một tên gọi của Nalanda.

Như thế Nalanda hiểu theo Phật giáo có lẽ cộng sen đúng hơn dựa vào sự kiện là hoa sen liên hệ với Phật giáo và dựa vào khảo cổ học của Hiranand Sastri. Còn hiểu theo Thần Rắn Nalanda là hiểu theo Ấn giáo.

## Thầy Huyền Trang (595-664) và Nalanda.

Thầy Huyền Trang tên là Trần Vỹ ra đời tại Lạc Dương, Hà Nam Trung Quốc đi tu từ năm 13 tuổi và thành sư năm 21 tuổi. Thầy nghiên cứu kinh sách Phật với nhiều đại sư, nhưng với cùng một kinh mà mỗi đại sư giảng một cách khác nhau nên Thầy quyết tâm đi Ấn Độ tìm sự thật.

Năm 629 vào thời Tiền Đường (nên còn gọi là Thầy Đường Tam Tạng) ngài lên đường từ Trường An đi qua các thành phố lớn như Lạc Châu, Đôn Hoàng, Turfan, Tachkent, Samarkant ngang qua Bactriane, Hindukush tới Gandhara.



*Lộ Trình của Thầy Huyền Trang (nguồn: Trần Thanh Lý, sách đã dẫn).*

Chân dung Thầy ở góc phải trên vẽ thầy là một du tử 'Ba lô' (Backpack traveler).



*Thầy Huyền Trang đã đi chu du như là một du tử "Ba lô". Ngày trở về túi đeo lưng của thầy ngoài hành trang còn có kinh sách Phật giáo bằng chữ Phạn Thầy phải cõng về Trung Quốc. Trên nóc ba lô có dù che nắng mưa, có một cái đèn treo toong teng trước mặt dùng ban đêm và tay phải cầm cây đuổi muỗi, ruồi... (thật ra trong thực tế Thầy dùng 20 con ngựa chở gần 600 bộ kinh sách).*

Thầy tới Cachemir năm 631, năm 633 thầy viếng thăm các linh địa Phật giáo như Lumbini (Lâm Tì Ni), Kushinagar (Câu Ty Na), Vaishali (Tỳ Xá Ly), Sarnath (Lộc Uyển) và Bồ Đề Đạo Tràng. Sau cùng thầy tới Đại Học Nalanda.

Thầy Huyền Trang rất cam go mới được nhận vào học. Ở đây Thầy được Đại sư Giới Hiền Shilabhadra, một triết gia và uyên bác về Duy Thức Học kèm dạy. Thầy ở lại nhiều năm học Phật giáo, chữ Phạn, luận lý học và ngữ pháp học. Thầy nổi danh trong lớp và được tặng biệt danh là 'Mokshada' ("Tay Cự Phách"). Về sau trở thành giảng sư (upadhyaya) tại đây. Thầy dạy Duy Thức với Giới Hiền. Thầy là một vị khách quý của Hoàng đế Harsha.

Theo Thầy Huyền Trang Đại Học Phật Giáo Nalanda thành lập 700 năm trước khi thầy đến. Đó là vào thời Satban, lúc ngài Long Thọ làm viện trưởng.

Thời đó thầy thấy sáu tu viện và một trung tâm giáo dục có những cột trụ trắng chống đỡ. Trên nóc mỗi tòa nhà có bộ phận tiên đoán gió mưa. Nhà trọ, nhà khách (hostel) có bốn tầng, ở biệt lập với khu tu viện.

Các tu sĩ giảng sư có khả năng và tài giỏi rất cao. Giáo sư và tu sinh tranh luận từ sáng tới tối.

Thầy cho biết các qui luật tu viện rất nghiêm khắc, chặt chẽ. Trong tám trăm năm không có một ai phá luật. Các vị vua rất nể trọng và đem lợi tức thu được từ nhiều thành phố trang trải cho tốn phí của đại học.

Ngoài ra cũng cho biết Nalanda cũng là một trung tâm thờ phượng Mật Tông (Tantric upasna), thần thánh nam nữ Phật giáo.

Năm 645 sau 16 năm ở Ấn Độ, Thầy trở về Trung Quốc mang theo về gần 600 kinh sách Đại và Tiểu Thừa. Về Trung Quốc thầy dịch kinh từ Phạn ngữ sang Hoa văn. Nổi tiếng nhất là bộ kinh Bát Nhã.

Thầy Huyền Trang đã để lại một lợi ích ngoài tưởng tượng về nội dung, ngoại cảnh và cấu trúc của đại học cổ thời độc đáo này. Về Phật giáo Thầy giúp ích rất nhiều cho Phật giáo Trung Quốc. Ngoài ra trong các du ký Thầy còn viết hết sức tỉ mỉ, rành mạch về địa lý, văn hóa của thế kỷ thứ 7 ở Ấn Độ. Thầy viết chính xác về các địa danh, sự việc, biến cố xảy ra từng mỗi địa phương đã giúp các nhà nghiên cứu Phật học, các nhà khảo cổ học Ấn Độ và thế giới ngày nay rất nhiều.

Chuyến du hành thỉnh kinh của Thầy Huyền Trang đã gợi ý cho tác giả Ngô Thời Ân viết cuốn truyện thần thoại Tây Du Ký nổi tiếng trong đó Thầy là nhà sư Tam Tạng đã trải qua một cuộc phiêu lưu rừng rợn, ly kỳ.

Ngày nay tại Nalanda có đền tưởng nhớ Thầy Huyền Trang (xem dưới).

## Thầy Nghĩa Tịnh (Yijing, Yi Tsing, I-tsing) và Nalanda.

Một tu sĩ khác cũng vào đời Đường tên là Nghĩa Tịnh (Yijing, Yi-Tsing, I-Tsing) cũng tới Nalanda bằng đường biển vào năm 673 sau khi học Phạn ngữ ở Srivijaya (Sumatra, Nam Dương). Sau 14 năm ở Ấn Độ gồm 10 năm ở Nalanda nghiên cứu về Phật giáo vào năm 695 Thầy mang về Trung Hoa 400 bộ kinh Phạn ngữ rồi dịch qua Hoa ngữ.

Khác với Thầy Huyền Trang, Thầy Nghĩa Tịnh chuyên chú về cách thực hành Phật giáo ở Ấn Độ và tìm hiểu thấu đáo về truyền thống, qui luật, tập quán và điều lệ mà các tu sĩ ở Nalanda phải tuân thủ. Thầy đề cập tới các lễ tục hàng ngày của tu sĩ bắt đầu từ lúc tắm Phật vào buổi sớm cho tới thực hành các lễ buổi chiều bao gồm tụng kinh và đặc biệt là hát cầu nguyện. Tất cả theo lệnh tiếng công.

....

Cũng xin nhắc lại có một nhà sư Việt Nam đầu tiên là Đại Thặng Thăng theo Thầy Nghĩa Tịnh tới Đỉnh Linh Thứu nhưng chẳng may bỏ mình ở xứ người (Hành Hương Đất Phật 5: Đỉnh Linh Thứu). Không rõ sư Đại Thặng Thăng có tới Nalanda không?

## PHÉ TÍCH NALANDA.

Đại học Nalanda ngày nay chỉ còn là phế tích.



*Nhìn tổng thể (ảnh của tác giả).*



*Phế tích Nalanda nhìn từ xa (ảnh của tác giả).*





*Khu Giám Định Khảo Cổ Học Ấn Độ (ảnh của tác giả).*

Xin nhắc lại cấu trúc Phật giáo có ba loại chính cần phân biệt: Chùa hay Đền (chait hay chaitya), Tu Viện (monastery) và Học Viện (vihara).

Sự khác biệt giữa Tu Viện, Học Viện và Chùa hay Đền Phật giáo như thế nào?

Cách nhận diện Chùa, Đền và Tu viện tôi đã viết rõ trong loạt bài về Ấn Độ: Hang Động Phật Giáo Ajanta. Ở đây chỉ xin nhắc lại một vài điểm chính.

Học viện Vihara có một nghĩa là academy, viện, học viện (để dễ nhớ: viha-biến âm với viện) dùng làm chỗ giảng dạy giáo lý và thường có chỗ ở cho các tu sĩ Phật giáo. Tu viện monastery thường chỉ chỗ ẩn cư của tu sĩ monks, nếu có thêm nơi giảng dạy qui mô thì gần như cùng nghĩa với vihara. Chùa hay đền Chaitya là nơi thờ phượng, thờ Phật, tụng niệm, tĩnh tâm và thiền định.

Học viện và tu viện mang tính cách thế gian nên kiến trúc mang tính thế gian: với **mái bằng**, nền thường vuông hay chữ nhật biểu tượng cho cõi đất bằng thế gian và có **hiều phòng nhỏ** làm tu xá. Trong điện chính thường có một tượng Phật với **thủ ấn giáo lý** (giảng dạy Pháp) (Vitarka mudra: ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải làm thành vòng tròn bánh xe Pháp, tay trái để trên đầu gối) hay **thủ ấn quay bánh xe Pháp** (Dharmachakra mudra: ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải làm thành vòng tròn bánh xe Pháp. Ngón út bàn tay trái quay bánh xe Pháp).

Chaitya có gốc Phạn ngữ Chaita là pyre (lửa, đống tro than) hay pile of ash (đống tro than). Như thế ta thấy rõ **chai**– ruột thịt với Việt ngữ **cháy** (có lửa, có tro than). Danh từ **Phật giáo chà tỳ hay trà tỳ chỉ hỏa táng, chính là phiên âm của từ chaitya. Như thế chỗ thờ phượng, chùa, đền có nguồn gốc là nơi hỏa táng thiêng liêng.**

Ta cũng thấy rõ Chaitya ruột thịt với **caitya** có nghĩa là đài, tháp Phật (stupa), trụ kim tự tháp có chứa tro than người chết, liên hệ với chôn cất, mai táng. Nguyên khởi tháp Phật Stupa vốn là mô đất đắp cao (nên sau này gọi là tháp hay làm thành tháp) dùng để chôn cất tro than người chết. Vì thế một chaitya đúng nghĩa thường phải có tháp Phật stupa. Thấy một kiến trúc thờ phượng có tháp Phật thì đó là một chaitya.

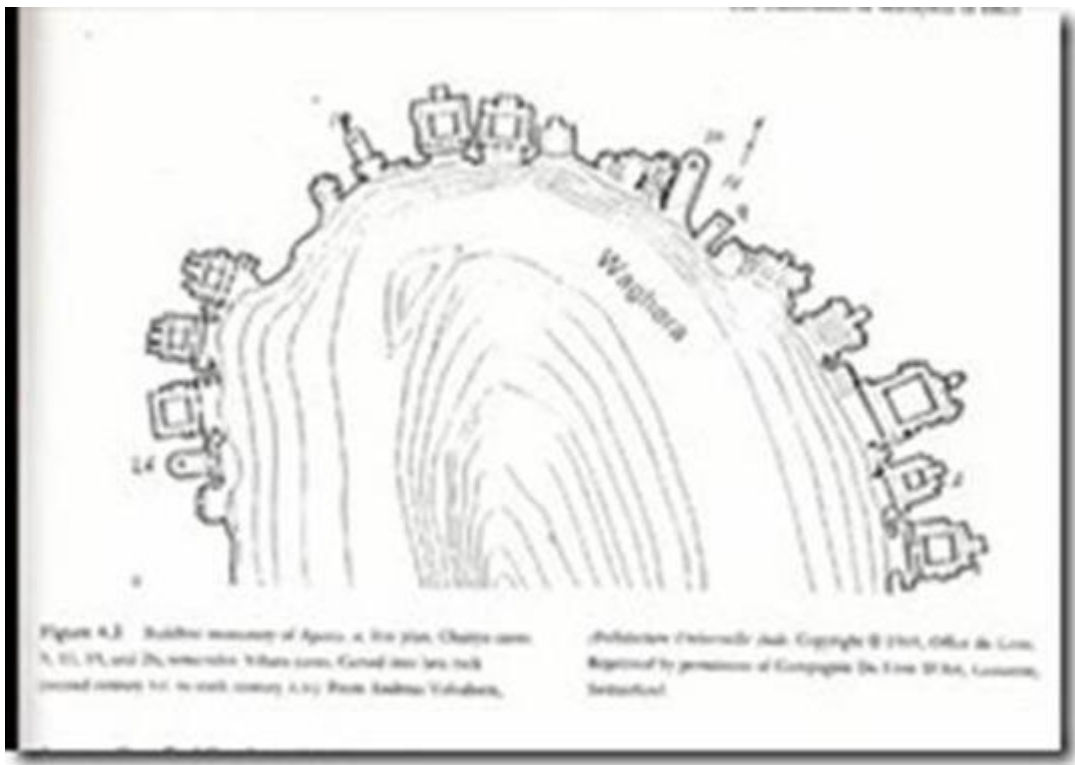
Về sau chaitya trở thành nơi thờ tự Phật giáo thành Chùa hay Đền (có hay không có tháp Phật).

Tóm lại trong Phật giáo chaitya có **mái vòm vũ trụ** là chỗ thờ tro than và xá lợi Phật chôn trong các gò đồng, đài, tháp stupa rồi về sau thành chùa, đền.

Việt ngữ **Chùa** có thể phát gốc từ chait hay Chaitya (sẽ nói rõ trong bài viết riêng: Tại Sao Gọi là Chùa Chiền?).

Như thế một chùa, đền, chait, chaitya phải có kiến trúc làm theo một stupa hay dạng biến thể của stupa, nghĩa là có kiến trúc theo vũ trụ tạo sinh, vũ trụ giáo (như đã nói ở Tháp Hòa Bình Vishwa Shanti Stupa, Đỉnh Linh Thú). Do đó chaitya, chùa hay đền thờ Phật và các chư thiên thuộc cõi vũ trụ, cõi trời nên có **mái vòm** (hay dạng biến đổi như bầu nậm, hình trứng, chuông cầm tay, chuông có nùm, củ hành tây, hình Omega...) mang ý nghĩa vũ trụ, tạo hóa.

Nhìn từ xa thấy một kiến trúc Phật giáo có mái vòm thì đó là một chùa, đền hay một kiến trúc thờ phượng. Trong khi có mái bằng là một học viện hay tu viện.



Sơ đồ các Hang Động Phật giáo Ajanta. Các hang 9, 10, 26 có mái vòm là các hang thờ tự, chùa, đền chaitya, các hang còn lại hình trụ vuông có mái bằng là các học viện, tu viện vihara (nguồn: John De La Plante, Asian Art) (xem Ấn Độ: Các Hang Động Phật giáo Ajanta 3).

Vì thế đến các thành phố Ấn Độ có Phật tích ta thường thấy các kiến trúc hay biểu tượng hình vòm này:



*Cổng vào Phế tích Nalanda có hình mái vòm vũ trụ biểu tượng cho chỗ thiêng liêng hay có chùa chiền hoặc tháp Phật (ảnh của tác giả).*

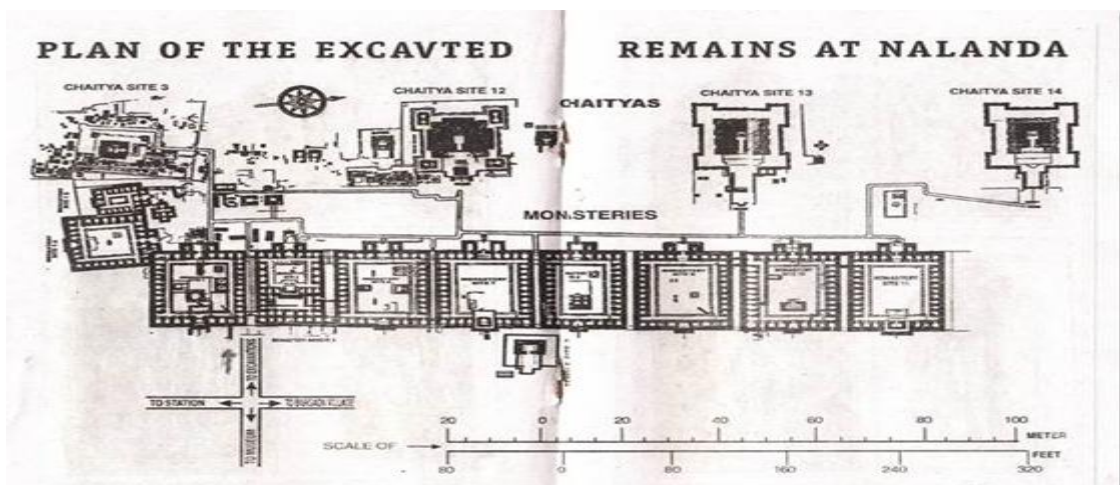
Các chùa Phật giáo nguyên thủy thường còn giữ hình tháp vòm này như thấy ở Ấn Độ, Myanmar (Chùa Vàng Shwewadon), Thái Lan (dưới dạng tháp Chedi). Trong khi các chùa Phật giáo Đại thừa làm theo hình tháp trụ vuông hay nhà hình chữ nhật có mái hình nón có bốn góc cong lên như thấy ở Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Đại Hàn. Tuy nhiên tất cả các chùa dù ở dưới dạng nào đi nữa cũng vẫn giữ nguyên ý nghĩa biểu tượng vũ trụ tạo sinh, tam thế, cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống). Ngay cả các đình làng chính thống Việt Nam phía trong chính điện cũng làm theo tam thế, nóc bên trong cũng có mái vòm.

Trong các chùa, đền phải thờ Phật chính. Tùy theo phái, thừa, thờ một vị Phật chủ của mỗi phái, thừa đó như chùa Phổ Đà thờ Quán Thế Âm Bồ Tát...

...

Phế tích Nalanda ngày nay khai quật một phần chỉ mới thấy được mười một tu viện hay học viện và sáu chùa hay đền.

Sơ đồ cho thấy cách dàn trải khu khai quật như sau:



*Sơ đồ phế tích khai quật Nalanda.*

Đường đi vào trung tâm khai quật (mũi tên ở bên trái, dưới) đi qua một đường luồng giữa các bức tường của tu viện số 1 bên trái và số 4 và 5 bên phải.



*Lối vào (ảnh của tác giả).*

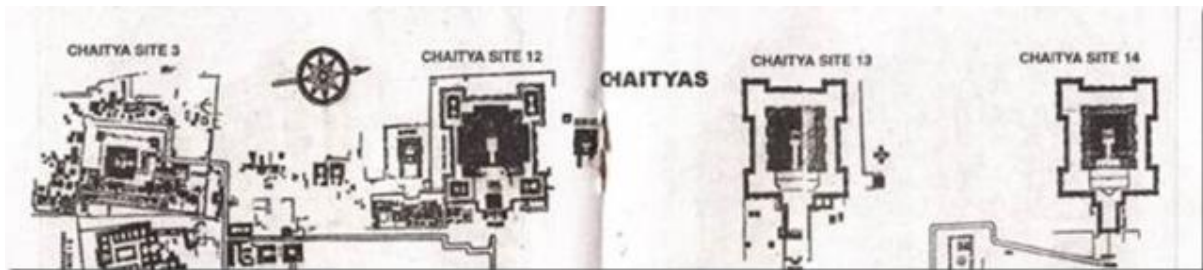
Đi tiếp nữa tới một khoảng lộ thiên thấy:

Bên phải của trục chính là khoảng 10 tu viện gồm giảng đường và cư xá của giảng sư và tu sinh.

Bên trái trục chính là bốn ngôi đền lớn dùng làm chùa thờ và thư viện nằm theo dãy theo trục hướng nam bắc dài khoảng 500 m.

### **A. Bốn Chùa (Đền).**

Phần lớn cấu trúc cho thấy nhiều giai đoạn mới cũ xây dựng chồng lên nhau và có dấu tích bị cháy.



*Dãy bốn đền, chùa (từ trái qua phải Chùa Chính ở địa điểm số 3, Chùa 12, Chùa 13 Và Chùa 14).*

Ở đây chỉ còn nền móng cho thấy rõ ở bốn góc có bốn ô chữ nhật là chân của bốn tháp nhỏ ứng với tứ tượng, bốn phương.

### **Chùa Chính Địa Điểm Số 3: Sari Putra Chaitya.**

Quan trọng nhất ở đây là Chùa Chính ở địa điểm số 3.



Ở phía đầu tận cùng bên trái. Ngoài đền có một khu có rất nhiều tháp tạ ơn nhỏ



*Tháp Chùa Chính số 3 lộ ra khi khai quật (ảnh của tác giả).*

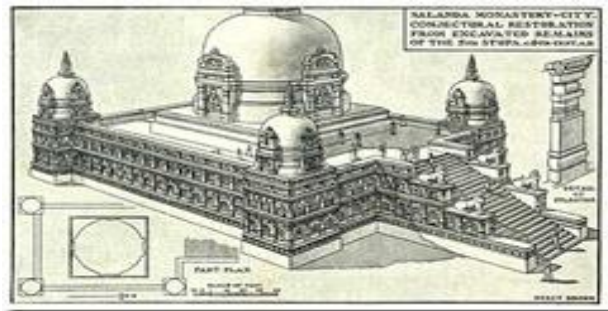


*Đền Chính ngày nay (ảnh của tác giả).*

Chùa Chính còn gọi là Tháp Xá Lợi Tử Sari Putra do hoàng đế Ashoka khởi đầu cho dựng một tháp để tưởng niệm Xá Lợi Tử. Xá Lợi Tử cùng Mục Kiền Liên tới nghe Đức Phật thuyết giảng rồi sau thành đệ tử của ngài. Nalanda là nơi sinh và là trung

tâm hoạt động cả đời của Xá Lợi Tử. Đây là tháp cổ nhất. Sau đó theo dòng thời gian trong 7 thời đại được làm rộng lớn thêm thành chùa. Thời đại thứ năm là thú vị và còn được bảo tồn nhất.

Chùa này là một ảnh tượng đứng vào hạng nhất của kiến trúc Nalanda với nhiều cầu thang đi lên tới đỉnh. Chùa được phục dựng lại như sau:



*Đền Chính phục dựng lại (nguồn: Wikipedia).*

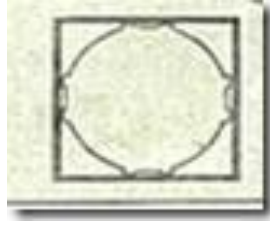
Ta thấy rõ như ban ngày chùa làm theo kiến trúc vũ trụ tạo sinh của vũ trụ giáo. Nhìn tổng thể có chủ thể là tháp chính ở trung tâm. Nhìn theo vũ trụ giáo là dạng trứng vũ trụ hay bầu nậm nở nường biến dạng. Nhìn theo Ấn giáo là linga, nọc, dương trên nền vuông yoni (vuông là dạng thái dương của yoni tròn lỗ âm môn). Nhìn theo Phật giáo là hình tháp stupa hình chuông lắc cầm tay kiền trùy ghanta có chày kim cương vajra dương và chuông âm (ở hình này phần cán chỏm bị cắt mất).



*Tháp Phật stupa hình chuông lắc tay có cán ghanta ở Borobudur, Java Nam Dương.*

Nhìn theo tín ngưỡng Đông Sơn là hình trống cây nậm vũ trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) có mặt trời (nọc, nở, dương) nằm trong vòng tròn không gian (nòng, nường, âm) ở mỗi tâm trống.

Nhìn theo mặt bằng cõi thế gian tức nhìn theo thiết diện ngang của tháp theo hình ở



góc dưới trái là hình tròn vuông :

, bánh dày tròn trên bánh chưng vuông biểu tượng Trời Đất cõi bằng thế gian, tiểu vũ trụ. Nỗ nường, nòng nọc (âm dương) nhìn dưới dạng nhất thể là trứng vũ trụ, thái cực, nhìn dưới dạng phân cực là lưỡng nghi. Lưỡng nghi nòng nọc (âm dương) liên tác sinh ra tứ tượng, ở đây diễn đạt bằng 4 tháp nhỏ ở bốn góc. Tứ tượng dương liên tác với tứ tượng âm sinh ra tam thế, diễn đạt bằng ba tầng của đền. Tam thế biểu tượng bằng cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống) diễn đạt bằng chỏm tháp.

Đền nhìn theo đại vũ trụ mang hình bóng núi vũ trụ (Meru, Tu Di ở Phật giáo, Kailash ở Ấn giáo, Núi Nghĩa Lĩnh Đền Hùng với ba đền Thượng, Trung, Hạ ứng với tam thế, Tản Viên hình thất cổ bông, hình tán lọng, núi Tam Tàng của Việt Nam...), nhìn theo tiểu vũ trụ là Núi Trụ Thế Gian (Núi Chông Trời, Kinh Thiên Trụ).

Tháp và mặt cầu thang trang trí với các khung trang trí rất đẹp của nghệ thuật thời Gupta-với nhiều hình tượng Phật và Bồ Tát, các cảnh trong truyện tiền kiếp Phật Jataka.



*Hình tượng tường trát với Phật và Bồ Tát (ảnh của tác giả).*



*Hình tượng Phật (ảnh của tác giả).*

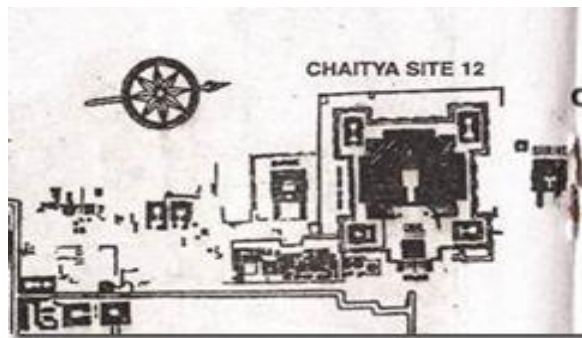
Đỉnh đền Chính là một điện thờ bây giờ chỉ còn một bệ trên đó một thời đã để một tượng Phật rất lớn. Phật ngồi ở điện đỉnh tháp là ngồi ở tâm cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống), tâm vũ trụ, có cột vũ trụ.

Theo Win Maung, tháp làm theo ảnh hưởng của kiến trúc Gupta thời Kushana (dĩ nhiên dưới ảnh hưởng Ấn giáo, di duệ của Vũ Trụ Giáo).

Tại một điện thờ gần đáy cầu thang có một hình tượng Quán Thế Âm lớn, bây giờ được đem vào bảo tàng viện.

Ngoài sân đền có khu có nhiều tháp tạ ơn nhỏ. Một vài tháp này xây bằng gạch có khắc các đoạn văn Phật giáo thiêng liêng.

### **Chùa Địa Điểm Số 12.**



*Chùa 12.*

Có vài hình Phật, có ký tự của hoàng đế Mahipaldeo. Có bốn đền nhỏ ở bốn góc với tượng Phật bằng đất trên tường vôi, ngày nay không còn nữa.

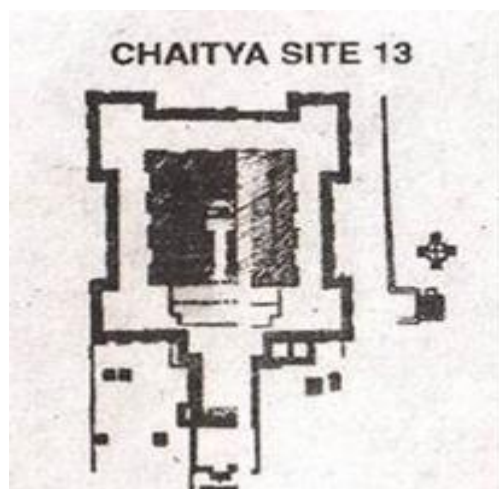


(ảnh của tác giả).

Thầy Huyền Trang cho biết chùa cao khoảng 200 tới 300 bộ (feet). Một ngôi chùa khá đẹp.



### Chùa Địa Điểm 13.



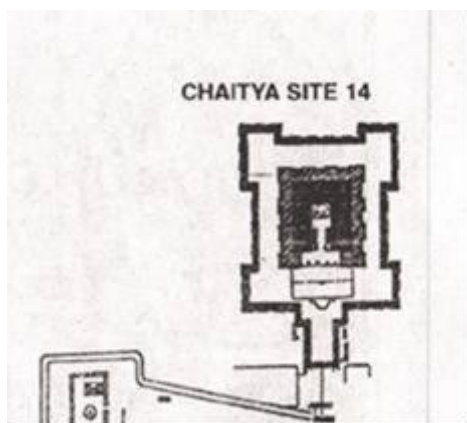
Chùa 13.

Đặc biệt của chùa này có lò luyện kim nấu lỏng kim loại ở phía bắc của cấu trúc chính của chùa.



Bốn phòng lò luyện kim (ảnh của tác giả).

### Chùa Địa Điểm Số 14.



Chùa 14.

Tượng tự chùa địa điểm 13.

Có một tượng Phật lớn, bên có hình vẽ tranh tường duy nhất còn tồn tại.

## Chùa Địa Điểm Số 2

Đặc biệt có các tượng Shiva, Parvati, Kartikeva, Gajalakshmi, Kinnaras chơi âm nhạc, nhiều hình Makaras, cặp tình nhân cũng như các cảnh nghệ thuật và đời sống bình thường. Nhiều học giả Ấn Độ cho đây là một đền Ấn giáo. Tuy nhiên Huu Phuoc Le, một học giả Việt Nam về nghệ thuật kiến trúc Phật giáo cho đây có thể là một hòa hợp đền Ấn-Phật giáo vào thế kỷ thứ 8 cho tới 12 khi các thần Shaiva và Shakti kết hợp vào Phật giáo Kim Cương thừa (Vajrayana Buddhism).

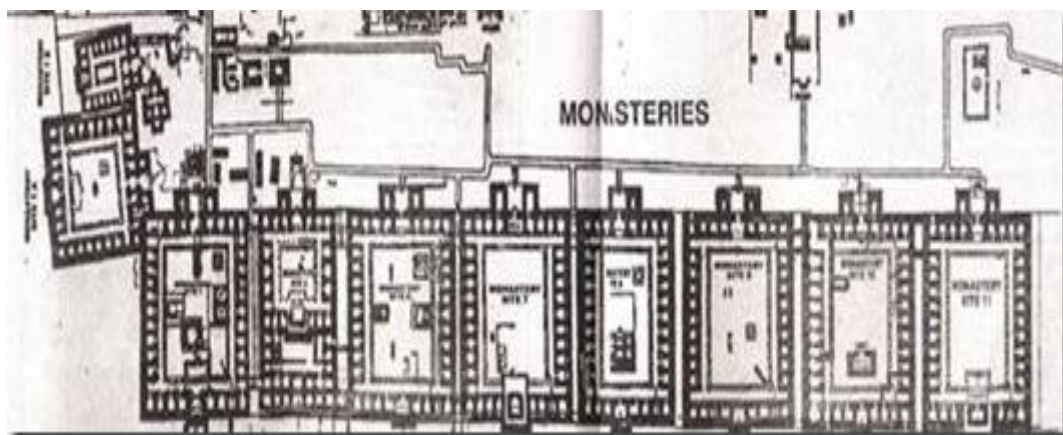


*Tháp nhỏ tạ ơn (ảnh của tác giả).*

....

## 2. Mười Học Viện hay Tu Viện.

Các học viện, tu viện tại Nalanda đều rất giống nhau về dàn dựng và bề ngoài.





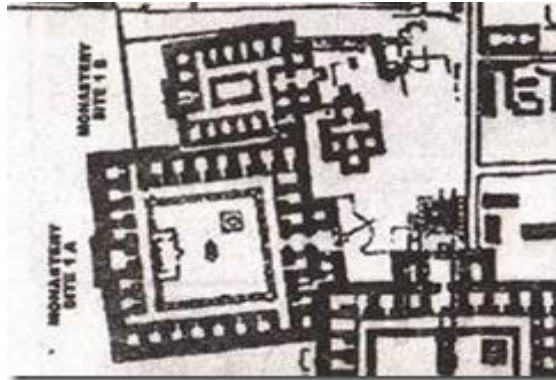
*Nền Học Viện nhìn từ trên cao*

(nguồn: <http://patnabeats.com/wp-content/uploads/2016/07/Nalanda-Mahavira-2.jpg> )

Học viện hình chữ nhật với sân trong bao quanh bởi các hành lang, rồi bọc quanh bởi các phòng ở của tu sĩ. Đây là một kiến trúc đặc thù của học viện. Phòng trung tâm nhìn ra lối vào sân là một điện thờ.

Ở đây thấy rõ nền không có bốn tháp ở bốn góc.

**Học Viện hay Tu Viện 1A và 1B.**

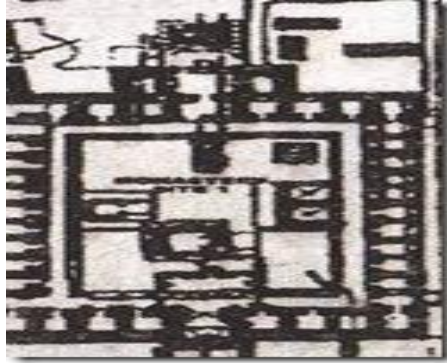


Ở trên một nền cao.



Quay mặt về hướng bắc. Học viện 1 A có giếng nước ở sân gạch. Phòng ở mở ra hành lang lát gạch có trụ chống. Sân lát gạch. Phòng điện thờ ở giữa các phòng ở.

### Học Viện 1.



*Học viện số 1 nhìn tổng thể (ảnh của tác giả).*

Coi như cổ (xây vào thế kỷ thứ 6, thứ 7) và quan trọng nhất có 9 mục xây dựng. Quay mặt về hướng tây. Lối vào có cổng lớn (portico). Tòa nhà hai tầng có một tượng Phật ngồi lớn tại phòng điện thờ.

...

Các học viện còn lại gần như giống nhau.

### Bảo Tàng Viện Nalanda.



Bảo tàng viện trưng bày các khảo cổ vật đào tìm được tại đây. Có nhiều điêu khắc (đá, đồng, vôi vữa và đất nung), tranh tường, bản đồng, tác phẩm nghệ thuật, ký tự, con dấu, tiền, đồ gốm.

Các tượng Phật giáo gồm nhiều tượng có vóc dáng khác nhau như Quán Thế Âm, Jambhala (thần May Mắn, Phú Quý tương đương với thần Ấn giáo Kubera), Văn Thù Sư Lợi (Manjushri), Bồ Tát Nhật Quang (Marichi) và nữ thần Tara (quan trọng trong Phật giáo Tây Tạng, tương đương với Phật Bà Quán Thế Âm). Các tượng Bà La Môn như Vishnu, Shiva, Parvathi, Ganesha, Mahishasura và Surya cũng tìm thấy tại phế tích này.

### **Vùng Phụ Cận.**

Bên ngoài vùng khai quật có những nơi đáng viếng thăm.

-Tượng Phật Đen.

Tượng Phật khổng lồ ngồi trên tòa sen màu đen nằm bên ngoài vòng thành Chùa 13 với thủ ấn thành đạo tay chạm đất ngồi dưới gốc Bồ Đề. Dân địa phương gọi là Teliabhandar hay Bhairawa (tel: bôi dầu, biến âm với Việt ngữ thoa dầu). Trong hôn lễ tượng được cúng tế trước. Một số người cầu cho trẻ em bị bệnh được hồi phục. Sau khi lành bệnh họ bôi dầu và mỡ lên người tượng. Một số tín hữu Bà La Môn cũng thờ cúng tượng này.

-Đền Mặt Trời.

Khoảng 1 km về phía bắc nơi khai quật có một đền mặt trời nổi tiếng ở bên một hồ nước. Đền bị tàn phá và xây lại nhiều lần. Thần mặt trời cầm hoa sen trong hai tay cưỡi xe 7 ngựa, cung thủ là Arun. Hai bà vợ của thần mặt trời là Usha và Partiusha ở hai bên...

-Đền Chính Phục Giáo (Jain) Shewtambar.

Cách nơi khai quật chừng nửa cây số. Đây là nơi sinh của Gandhar Gautam Swami.

Vào thế kỷ thứ 6 Lord Mahabir và Phật Thích Ca cùng ở Nalanda.

...

### **Nhà Tường Niệm Huyền Trang.**

Cách phế tích Nalanda 1 km, do chính phủ Ấn Độ và Trung Quốc xây dựng.



Di hài gồm cả xương sọ của Thầy được trưng bày tại đây.

Trước tòa nhà có một tượng Thầy Huyền Trang lớn.

### **Đại Học Nalanda Mới Hiện Nay.**



(ảnh của tác giả).

Viện Đại Học Nalanda mới hiện nay tọa lạc không xa phước tích Nalanda, là một đại học công trung ương được coi là một Viện Quan Trọng Quốc Gia (Institute of National Importance: INI), được hỗ trợ bởi 18 quốc gia.

Có thể lấy bằng master và doctor of philosophy (Phd) về Phật Học, Triết lý và Tôn Giáo So Sánh, Sử Học, Kinh Tế và Môi Trường, Ngôn Ngữ, Văn Chương Nhân Loại và Quản Trị Học...

....

### **Tóm lại**

Nalanda ngày xưa là một đại học Phật giáo có nội trú lớn nhất và cổ nhất thế giới. Đại học này đã truyền bá kiến thức không gián đoạn trong một thời gian 800 năm. Phát triển của đại học theo dòng thời gian minh chứng cho sự phát triển của Phật giáo thành một tôn giáo mang tính nghiêng nhiều về triết học, khoa học và sự nở rộ, thăng hoa của truyền thống tu viện và giáo dục.

Đại học Nalanda cũng cho thấy Phật giáo dù có mang ít nhiều màu sắc tôn giáo nhưng thiên về triết học, khoa học đa khoa. Phật giáo nhất là phái Đại Thừa mang tính bác học không thiên về thần thánh học, tế lễ. Phật giáo dựa vào hiểu biết, giác ngộ về con người tiểu vũ trụ và đại vũ trụ...

(còn nữa).

**Số tới: Thành Tỳ Xá Li (Vaishali).**

**BS Nguyễn Xuân Quang**

<https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2023/05/19/hnh-huong-dat-phat-7-dai-hoc-phat-gio-dau-tin-nalanda/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

